

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **30** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **22** tháng **8** năm **2016**

UBND THÀNH PHỐ PHÙ LÝ	
Ngày đến: 29/8/2016	
Số: 7	
Chuyển Đ/C:	giáo dục

### QUYẾT ĐỊNH

Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập  
và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2016-2017

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo : Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trả lời trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, khoá XVIII- kỳ họp thứ hai về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2016-2017;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1237/CV- SGDDT ngày 18/8/2016,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2016 - 2017, cụ thể như sau:

### **1. HỌC PHÍ**

#### **a) Mức học phí**

##### **\* Tại thành phố Phủ Lý:**

Khu vực thành thị gồm các phường của thành phố; khu vực nông thôn gồm các xã còn lại. Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

- Giáo dục mầm non:
  - + Khu vực thành thị: 120 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.
- Trung học cơ sở :
  - + Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.
- Trung học phổ thông:
  - + Khu vực thành thị : 105 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.
- Học viên giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông:
  - + Khu vực thành thị: 105 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

##### **\* Tại các huyện:**

Khu vực thành thị gồm 07 thị trấn: Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ, Ba Sao, Kiện Khê; khu vực nông thôn gồm các xã còn lại. Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

- Giáo dục mầm non:
  - + Khu vực thành thị: 110 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.
- Trung học cơ sở :
  - + Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.
- Trung học phổ thông :
  - + Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.

- Học viên giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông:
  - + Khu vực thành thị: 90 000 đ/ tháng/học sinh.
  - + Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

**b) Thời gian thu học phí**

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/ năm.
- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.
- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

**c) Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập**

Thực hiện theo Quyết định số: 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**2. PHÍ DỰ THI TUYỂN SINH**

**a) Phí dự thi tuyển sinh vào lớp 10:**

- Môn chuyên: 60. 000 đồng/ môn thi
- Môn không chuyên (đại trà): 40. 000 đồng/ môn thi

**b) Phí phúc khảo bài thi tuyển sinh: 20.000 đồng/ môn.**

**c) Phí thi nghề phổ thông: 30.000 đồng/ học sinh**

**d) Phí xét tuyển phổ thông (nếu không tổ chức thi tuyển): 15.000 đồng/ học sinh.**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

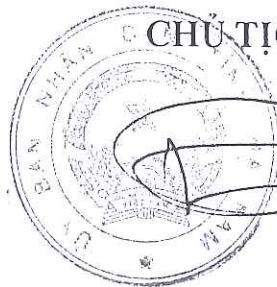
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD và ĐT (để b/c);
- Cục KTVB, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- VPUB: CPVP, KGVX, KT(H);
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

*Ngày 29/8/2016*

*Sao gửi: UBND, CPVP, KT(H), KTVB*

*Qua mạng: Các đồng chí MM, TH, MCL*

